

THÔNG BÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 6, kế hoạch công tác tháng 7 năm 2017

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ, công tác tháng 6 năm 2017

Trong tháng nhìn chung tư tưởng cán bộ, công chức, lao động toàn Cục cơ bản giữ ổn định, yên tâm công tác.

Các phòng, chi cục Thống kê đã bám sát và hoàn thành chương trình, kế hoạch công tác, trong đó đã hoàn thành các cuộc điều tra mẫu, báo cáo ước tính một số chỉ tiêu KT – XH chủ yếu tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2017 (lần 2) của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị đảm bảo thời gian theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê và của lãnh đạo địa phương.

Ngoài ra, trong tháng toàn các đơn vị đã hoàn thành các nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra, giám sát, hoàn thành nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu; xử lý, tổng hợp, thuyết minh làm rõ báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2017 của toàn tỉnh và từng huyện, thành, thị theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tiến hành nghiệm thu Tổng điều tra Kinh tế giai đoạn 1; Giám sát TTDVTK kiểm tra, làm sạch, nhập tin phiếu Tổng điều tra Kinh tế giai đoạn 1, giám sát BCĐ Tổng điều tra Kinh tế cấp huyện triển khai tập huấn nghiệp vụ Tổng điều tra giai đoạn 2

- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định.

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2016 - 2021 (rà soát năm 2017), xây dựng quy hoạch giai đoạn 2021-2026; làm thủ tục bổ nhiệm lại chức vụ Phó cục trưởng Cục Thống kê tỉnh Phú Thọ.

- Gửi nhà xuất bản in Niên giám thống kê 2016 cấp tỉnh.

- Chuẩn bị khởi công sửa chữa trụ sở Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ, xây mới trụ sở Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn.

- Chuẩn bị hợp sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2017 Khởi thi đua các ngành Tổng hợp.

Kết quả chấm điểm và xếp loại tập thể, cá nhân tháng 6 năm 2017:

- Kết quả chấm điểm đối với tập thể: Có 20/20 đơn vị đạt loại giỏi.

- Kết quả xếp loại công chức, LĐHĐ 68: Loại B: 90; Loại C: 01; Không xếp loại: 02.

- Kết quả xếp loại lao động hợp đồng nghiệp vụ: Loại B: 07.

Một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động công tác tháng 6 năm 2017:

- Nghiệm thu kết quả điều tra Lâm nghiệp ngoài nhà nước năm 2016 còn chậm;

- Đôn đốc, nhắc nhở thu báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của các cơ quan, đơn vị còn chậm.

- Lĩnh vực Thống kê Dân số Lao động: CCTK các huyện Phù Ninh, Cẩm Khê xếp loại Trung bình;

2. Kế hoạch công tác tháng 7 năm 2017

Các phòng, các CCTK trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao phải rà soát, bám sát, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ, công tác thuộc chương trình kế hoạch công tác tháng 7/2017 của đơn vị mình, trong đó tập trung hoàn thành tốt các công việc sau đây:

- Kiểm tra, giám sát, nghiệm thu kết quả các điều tra mẫu, tổng hợp báo cáo ước tính một số chỉ tiêu chủ yếu tháng 7/2017;

- Kiểm tra việc sử dụng TTTK của các huyện, thành, thị, cơ quan nhà nước... theo quy định;

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa và tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình triển khai TTTT ghi các loại phiếu điều tra trong Tổng điều tra Kinh tế năm 2017 giai đoạn 2;

- Kế hoạch hóa việc cung cấp, sử dụng dữ liệu từ hồ sơ hành chính cho công tác Thống kê;

- Hoàn thành nhập tin các phiếu điều tra Kinh tế giai đoạn 1;

- Phát hành Niên giám thống kê năm 2016 của tỉnh;

- Tiếp tục hướng dẫn, nhắc nhở, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện báo cáo thống kê, báo cáo tài chính theo quy định;

- Đôn đốc nhắc nhở kiểm tra hộ nhân khẩu 01/7/2017;

- Tiếp tục hệ thống hóa, chuẩn hóa số liệu theo chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, thống kê viên, phòng và Chi cục Thống kê;

- Triển khai điều tra mức độ hài lòng của người sử dụng TTTK năm 2017;

- Lập dự toán lương năm 2018 báo cáo Vụ kế hoạch Tài chính; Hoàn thành hồ sơ quyết toán dự án cải tạo, mở rộng trụ sở Cục Thống kê để kiểm toán;

- Tiến hành các bước để triển khai thi công công trình cải tạo, mở rộng trụ sở CCTK Thị xã Phú Thọ theo quy định;

- Hướng dẫn TTDVTK nghiệm thu, thanh toán điều tra 6 tháng đầu năm 2017 trên cơ sở số lượng, chất lượng số phiếu được nghiệm thu;

- Chuẩn bị các điều kiện để tổ chức họp báo; Ra thông cáo báo chí công bố TTTK kinh tế - xã hội định kỳ 6 tháng và năm (từ kỳ ước năm 2017)/.

Nơi nhận:

- CT, các Phó CT (b/c);
- Các phòng, chi cục TK;
- Lưu: VT. (24b).

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH



Hoàng Minh Lê

Tháng 6 năm 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 30/6/2017)

Số thứ tự	Đơn vị	Luỹ kế đến cuối tháng trước		Thực hiện tháng này				Luỹ kế từ đầu năm đến cuối tháng này		
		Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)	Xếp loại	Điểm kế hoạch	Điểm thực hiện	So với KH (%)
1	Chi cục Thống kê Thành phố Việt Trì	4.073	3.994,1	600	591,25	98,54	Giỏi	4.673	4.585,4	98,12
2	Chi cục Thống kê Thị xã Phú Thọ	4.080	4.015,0	600	590,20	98,37	Giỏi	4.680	4.605,2	98,40
3	Chi cục Thống kê huyện Đoan Hùng	4.070	3.952,6	600	583,40	97,23	Giỏi	4.670	4.536,0	97,13
4	Chi cục Thống kê huyện Hạ Hoà	3.923	3.830,1	580	566,35	97,65	Giỏi	4.503	4.396,5	97,63
5	Chi cục Thống kê huyện Thanh Ba	4.070	3.978,3	600	586,10	97,68	Giỏi	4.670	4.564,4	97,74
6	Chi cục Thống kê huyện Phù Ninh	4.030	3.918,5	600	585,30	97,55	Giỏi	4.630	4.503,8	97,27
7	Chi cục Thống kê huyện Yên Lập	4.080	3.982,5	600	578,00	96,33	Giỏi	4.680	4.560,5	97,45
8	Chi cục Thống kê huyện Cẩm Khê	3.910	3.833,3	580	564,10	97,26	Giỏi	4.490	4.397,4	97,94
9	Chi cục Thống kê huyện Tam Nông	3.923	3.839,0	580	559,25	96,42	Giỏi	4.503	4.398,2	97,67
10	Chi cục Thống kê huyện Lâm Thao	4.070	3.994,0	600	589,40	98,23	Giỏi	4.670	4.583,4	98,15
11	Chi cục Thống kê huyện Thanh Sơn	4.073	3.920,3	600	586,45	97,74	Giỏi	4.673	4.506,8	96,44
12	Chi cục Thống kê huyện Thanh Thủy	4.030	3.954,6	600	588,10	98,02	Giỏi	4.630	4.542,7	98,11
13	Chi cục Thống kê huyện Tân Sơn	3.880	3.805,2	580	568,25	97,97	Giỏi	4.460	4.373,4	98,06
14	Phòng Thống kê Tổng hợp	2.600	2.576,0	740	735,0	99,32	Giỏi	3.340	3.311,0	99,13
15	Phòng Thống kê Nông nghiệp	3.120	3.067,0	210	207,0	98,57	Giỏi	3.330	3.274,0	98,32
16	Phòng Thống kê Công nghiệp -XD	3.790	3.695,5	570	555,0	97,37	Giỏi	4.360	4.250,5	97,49
17	Phòng Thống kê Thương mại	3.480	3.386,5	550	534,0	97,09	Giỏi	4.030	3.920,5	97,28
18	Phòng Thống kê Dân số - VX	2.310	2.267,0	370	364,0	98,38	Giỏi	2.680	2.631,0	98,17
19	Phòng Thanh tra Thống kê	600	592,0	180	177,5	98,61	Giỏi	780	769,5	98,65
20	Phòng Tổ chức - Hành chính	2.640	2.601,0	360	355,5	98,75	Giỏi	3.000	2.956,5	98,55
21	Điều tra cá thể 01/10/2016	200	196,0					200	196,0	98,00
22	Tổng điều tra Kinh tế 2017	100	98,0	100	99,0	99,00	Giỏi	200	197,0	98,50
	Cộng	71.052	69.496,3	10.800	10.563	97,81		81.852	80.059	97,81

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁ NHÂN THÁNG 6 NĂM 2017

(Kèm theo Thông báo giao ban ngày 30/6/2017)

TÊN ĐƠN VỊ		HỘI ĐỒNG THI ĐUA XẾP LOẠI						
		Công chức, Hợp đồng 68				Hợp đồng nghiệp vụ		
		A	B	C	KXL	A	B	C
0	Lãnh đạo Cục TK		Lương, Thiệu, Tiêu					
1	Phòng TK Tổng hợp		Chiến, Hằng, Dũng, Linh					
2	Phòng TK Nông nghiệp		Ngọc, Thủy, Hương, Năm		Hà			
3	Phòng TK Công nghiệp-XD		Oanh, Hà, Thủy, Lan Anh, Tú Anh					
4	Phòng Thương mại		Hải, Tuấn, Thành, Dương					
5	Phòng TK Dân số-Văn xã		Luyện, Hùng, Đô, Trang					
6	Phòng Thanh tra Thống kê		Linh, An, Thanh					
7	Phòng Tổ chức - HC		Dự, Quý, Huyền, Vân, Văn, Thái, Quang, Dũng	Lê				
8	Chi cục TK TP Việt Trì		Mai, Tuấn, Minh, Hải, Hương, Linh					
9	Chi cục TK TX Phú Thọ		Việt, Châu, Phú, Thơ, Hồng					
10	CC TK H.Đoan Hùng		Tuấn, Bách, Đô				Hoa	
11	Chi cục TK H. Hạ Hoà		Bình, Thanh, Quỳnh				Hằng	
12	Chi cục TK H. Thanh Ba		Nhung, Hợp, Thảo				Hà, Linh	
13	Chi cục TK H. Phù Ninh		Nga, Chính, Thủy, Thúy					
14	Chi cục TK H. Yên Lập		Thắng, Mai, Ngọc, Hà, Huế					
15	Chi cục TK H. Cẩm Khê		Thư, Oanh, Lộc, Tường		Yến			
16	CC TK H. Tam Nông		Minh, Tám, Ngọc, Uyên				Thu	
17	CC TK H. Lâm Thao		Đạo, Khiêm, Tâm				Anh	
18	CC TK H. Thanh Sơn		Toản, Sửu, Loan, Chung, Hương					
19	CC TK H. Thanh Thủy		Hằng, Tuế, Hòa, Bạch, Toàn					
20	Chi cục TK H. Tân Sơn		Trường, Hùng, Hưng, Hòa, Thao				Cúc	
	Cộng		90	01	02		07	